

DỰ THẢO

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

**Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025**

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng Nghị quyết

Trong giai đoạn 2016 – 2020 vừa qua, căn cứ Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, Chương trình của Trung ương và Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế tập thể; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2016 – 2020, trong đó đề ra các mục tiêu, giải pháp và các nội dung hỗ trợ cụ thể nhằm phát triển hiệu quả khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Kết thúc giai đoạn 2016-2020, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã đạt được nhiều kết quả khả quan, đáng khích lệ, tuy nhiên, bên cạnh đó khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn cần được quan tâm như: số lượng hợp tác xã có phát triển nhanh nhưng phần lớn là các hợp tác xã có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, manh mún; số lượng hợp tác xã thành lập mới có tăng cao nhưng hoạt động còn chưa thật sự bền vững, tỷ lệ hợp tác xã ngừng hoạt động, giải thể còn cao (chiếm khoảng 23% tổng số hợp tác xã, hiện có khoảng 137 hợp tác xã ngừng hoạt động); mô hình HTX kiểu mới thành công số lượng còn rất hạn chế...

Với tinh thần thực hiện “3 đồng hành, 5 hỗ trợ” trong khu vực phát triển kinh tế tập thể thì việc ban hành “**Nghị quyết về Chương trình hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025**” là cần thiết, phù hợp, đúng theo quy định Luật Ngân sách và tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020, nhằm tập trung các nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực khu vực kinh tế tập thể trong đó hợp tác xã là nòng cốt.

2. Mục tiêu xây dựng Chương trình

Chương trình hỗ trợ, phát triển khu vực kinh tế tập thể hướng đến phát triển cả chiều rộng và chiều sâu trong khu vực kinh tế tập thể, trong đó đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động, hỗ trợ thành viên thông qua việc nâng cao nhận thức của toàn dân về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu đến năm 2025, toàn tỉnh có 80% số hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, 50% số hộ nông dân tham gia các tổ chức kinh tế hợp tác, tạo việc làm cho hơn 15.000 lao động (theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 17/3/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh).

Trong giai đoạn 2021 – 2025, có ít nhất 10 mô hình HTX nông nghiệp điển hình tiên tiến phát triển theo hướng sản xuất đạt chứng nhận quốc tế, 65% số hợp tác xã nông nghiệp liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, 40% hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, sản xuất nông nghiệp hữu cơ và sản xuất lâm nghiệp bền vững. Hàng năm, xây dựng ít nhất từ 05 đến 07 mô hình HTX điển hình tiên tiến, mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Xác định vấn đề bất cập

Qua rà soát, đánh giá thực trạng phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, số lượng HTX tăng nhanh nhưng quy mô HTX không có nhiều thay đổi, vẫn tập trung ở phân khúc siêu nhỏ, manh mún và riêng lẻ; năng lực cạnh tranh của HTX còn nhiều hạn chế do thiếu kỹ năng quản lý và quản trị; một số hợp tác xã mới thành lập còn hạn chế trong việc xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, một số hợp tác xã muốn sát nhập liên kết lại nhưng còn lúng túng trong các khâu thủ tục liên quan...

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tiếp tục hỗ trợ nguồn lực, thúc đẩy việc thành lập, sát nhập, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã sau khi thành lập, sát nhập; phấn đấu hàng năm có ít nhất 40 hợp tác xã được thành lập mới; củng cố, sát nhập các hợp tác xã hoạt động trung bình liên kết lại cùng phát triển; góp phần hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 toàn tỉnh có khoảng 700 HTX hoạt động ổn định, trong đó có khoảng 85% HTX hoạt động ổn định và có hiệu quả ⁽¹⁾.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Tùy vào khả năng cân đối ngân sách tỉnh sẽ bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã, trong đó ưu tiên hỗ trợ hợp tác xã củng cố lại tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã sát nhập, hợp tác xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã sau khi thành lập, sát nhập.

- Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ: Ngân sách địa phương bảo đảm 100% kinh phí thực hiện, định mức không quá 10 triệu/hợp tác xã thành lập mới; trường hợp hợp tác xã sát nhập, hợp nhất, chia tách thì mức hỗ trợ bằng 50% kinh phí hỗ trợ

¹ Chỉ tiêu tại Kế hoạch phát triển KTTT giai đoạn 2021 – 2025 (Kế hoạch số ...)

thành lập mới hợp tác xã ⁽²⁾. Trường hợp Bộ Tài chính ban hành cơ chế tài chính mới giai đoạn 2021 – 2025 thì áp dụng theo định mức mới ban hành.

Hàng năm, Liên minh hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch trợ hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã trình UBND tỉnh phê duyệt. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để Liên minh hợp tác xã tỉnh triển khai thực hiện.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng có liên quan

Nội dung hỗ trợ này giúp hợp tác xã mới thành lập nắm bắt kịp thời chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể, các hợp tác xã được tư vấn, hướng dẫn cụ thể về xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, hiểu và nắm bắt được bản chất hoạt động hợp tác xã theo quy định Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản pháp lý hiện hành; tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã hoạt động trung bình, yếu, sát nhập liên kết lại, tận dụng được các nguồn lực để cùng nhau phát triển.

Qua đó cải thiện được tình trạng phát triển sản xuất kinh doanh của hợp tác xã, góp phần thực hiện hiệu quả ổn định kinh tế và quốc phòng an ninh, thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi (MN) giai đoạn 2021-2030.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để thống nhất triển khai thực hiện.

2. Hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT

a) Xác định vấn đề bất cập

- Tính đến năm 2020, toàn tỉnh có khoảng 2.600 cán bộ quản lý, kế toán, nghiệp vụ làm việc tại các HTX, tỷ lệ cán bộ quản lý HTX có trình độ đại học, cao đẳng chiếm tỷ lệ khoảng 20% (khoảng 520 người), tỷ lệ cán bộ có trình độ sơ cấp, trung cấp chiếm khoảng 45% (khoảng 1.200 người) còn lại chưa qua đào tạo dẫn đến năng suất lao động thấp, hiệu quả kinh doanh chưa cao; hầu hết các hợp tác xã chưa chú trọng đến việc bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ quản lý tại đơn vị vì còn hạn chế về kinh phí, do vậy nhiều hợp tác xã chưa có năng lực cạnh tranh cao, chưa tạo được sản phẩm có thương hiệu trên thị trường, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể các cấp thì hầu như là kiêm nhiệm, trình độ chuyên ngành khác nhau, năng lực không đồng đều, hầu hết chưa được đào tạo bài bản trong lĩnh vực

(²) theo quy định tại Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi thường nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020.

kinh tế tập thể dẫn đến còn hạn chế trong việc tham mưu, chưa đưa ra được những giải pháp mang tính đột phá nhằm phát huy tiềm năng vốn có của khu vực kinh tế tập thể tỉnh.

- Việc chấp hành các quy định pháp luật của nhiều HTX thời gian qua còn hạn chế, nhất là công tác báo cáo tài chính, thuế, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành... do vậy cần tiếp tục thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học xuống làm việc có thời hạn ở một số hợp tác xã nhằm nâng cao được sức mạnh nội lực, phát triển theo đúng mô hình HTX kiểu mới..

Và trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ này thì việc nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể là rất cần thiết và cấp bách nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường tiềm lực khoa học - công nghệ, đưa ứng dụng công nghệ vào sản xuất, tăng năng suất, chất lượng và tạo giá trị gia tăng cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường và hội nhập quốc tế.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể, giúp hợp tác xã, tổ hợp tác xây dựng, phát triển chiến lược kinh doanh hiệu quả, nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường, từng bước tiếp cận và đưa khoa học công nghệ vào sản xuất; cán bộ công chức viên chức hoạch định tốt nội dung tham mưu, đáp ứng yêu cầu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ quản lý hợp tác xã; trong đó tập trung nội dung đào tạo, tập huấn về ứng dụng chuyển giao công nghệ, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, sản xuất sạch, đẩy mạnh công nghệ marketing, công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, đáp ứng kịp thời đòi hỏi cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Bổ sung các khóa đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ công chức, viên chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục triển khai mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học xuống làm việc ở hợp tác xã có thời hạn để tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý hợp tác xã nhằm hỗ trợ hợp tác xã trong những năm đầu phát triển.

- Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

** Về tuyên truyền*

Ngân sách Trung ương và địa phương bố trí 100% kinh phí cho công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn dân về kinh tế tập thể, hợp tác xã (thực hiện lồng ghép trong các chương trình liên quan (nếu có)).

** Về đào tạo*

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: Ngân sách địa phương bảo đảm 100% kinh phí trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng.

+ Đối với công chức, viên chức các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Liên minh Hợp tác xã, các hiệp hội, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, giảng viên: Ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí.

** Về bồi dưỡng*

+ Đối với thành viên, người lao động tổ chức kinh tế tập thể: Ngân sách trung ương: Bảo đảm 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và mua tài liệu học tập; hỗ trợ 100% chi phí ăn ở đối với các tổ chức kinh tế tập thể nằm trong vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành (bao gồm: các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo); đối với các vùng khác: Hỗ trợ 90% đối với các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 80% đối với các tổ chức kinh tế tập thể khác.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: Ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí.

** Đối với lao động trở về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể:*

Ngân sách địa phương hỗ trợ hàng tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm.

Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh hợp tác xã tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực KTTT trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng có liên quan

- Đối với hợp tác xã, thông qua việc tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho hợp tác xã, tổ hợp tác sẽ giúp cán bộ quản lý hợp tác xã nâng cao nhận thức trong việc hoạch định các chiến lược kinh doanh, xác định được các cơ hội và thách thức về kinh tế, về công nghệ, khách hàng và đối thủ cạnh tranh; kỹ năng quản trị nhân lực nội bộ tăng lên góp phần giúp hợp tác xã hoạt động hiệu quả và bền vững hơn, từ đó giảm tỷ lệ hợp tác xã ngừng hoạt động, gia tăng hiệu quả sản xuất hợp tác xã hoạt động. Từng bước hòa nhập và đáp ứng kịp

thời đòi hỏi cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Đối với cán bộ quản lý nhà nước được trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có đủ năng lực, nâng cao năng lực trong công tác tham mưu, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế.

- Mô hình thí điểm đưa cán bộ trẻ có trình độ về làm việc tại các HTX nông nghiệp đã mang lại những tín hiệu tích cực. Về phía HTX, các đơn vị đều tận dụng tốt nguồn hỗ trợ để hiện thực hóa kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh HTX.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để thống nhất triển khai thực hiện.

3. Hỗ trợ tín dụng

a) Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, khu vực kinh tế tập thể bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, được tổ chức tín dụng xem xét cho vay có đảm bảo hoặc không có đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, nhiều HTX khó tiếp cận vốn từ các tổ chức tín dụng do các HTX còn hạn chế trong quản trị, điều hành, năng lực tổ chức quản lý hoạt động, quản lý vốn, chưa thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính kế toán, việc tuân thủ các nguyên tắc của Luật HTX còn chưa nghiêm.

Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh ra đời từ năm 2007, tổng vốn quỹ đến nay đạt 18,383 tỷ đồng (*trong đó: vốn ngân sách tỉnh cấp cho Quỹ từ năm 2007 – 2020 là 15,446 tỷ đồng, bổ sung phát triển nguồn vốn từ lãi tiền vay và đóng góp của HTX tham gia khi vay vốn của Quỹ gần 3 tỷ đồng*) để cho các HTX vay đầu tư phát triển sản xuất. Tùy theo dự án đầu tư, thời gian cho vay tối đa 36 tháng, mức cho vay tối đa 700 triệu đồng; lãi suất áp dụng theo lãi suất của Ngân hàng Chính sách xã hội. Lũy kế đến nay có hơn 100 lượt HTX được vay vốn.

Trong thời gian qua, nguồn Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã được xem là giải pháp giúp đỡ các hợp tác xã giải quyết phần nào khó khăn về tài chính, là kênh vay vốn quan trọng, tiếp sức cho các mô hình kinh tế tập thể phát triển bền vững. Một mặt nâng cao năng lực quản lý cho Liên minh HTX tỉnh đối với thành viên của mình, mặt khác có thể đứng ra tín chấp, bảo lãnh cho các HTX khi tiếp cận vốn ngân hàng. Thực tế hiện nay các HTX trên địa bàn tỉnh rất khó tiếp cận vốn từ các ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác. Thế nên với các HTX, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX là kênh vốn duy nhất tiếp cận dễ dàng, cho dù nguồn vốn của Quỹ chỉ đáp ứng được phần nhỏ nhu cầu của các HTX trên địa bàn tỉnh.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tăng quy mô và phát huy mạnh mẽ vai trò Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh là kênh hỗ trợ cho các HTX đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, giảm tình trạng

vay nặng lãi; tạo nền tảng, mở rộng đối tượng vay và đáp ứng nhu cầu vốn lớn của các HTX ngay cả ngắn hạn và trung hạn để khu vực kinh tế tập thể, HTX phát triển mạnh và bền vững.

Tăng khả năng tiếp cận tín dụng cho khu vực kinh tế tập thể, mở rộng quy mô Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh (mở rộng nguồn tự huy động, đóng góp, tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân và nguồn ngân sách Nhà nước) để tạo điều kiện cho Quỹ huy động mọi nguồn lực, cùng với Ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã phát triển.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Hiện nay nguồn vốn hoạt động là từ ngân sách nhà nước cấp, còn hạn chế trong huy động nguồn lực từ bên ngoài, mức cho vay còn thấp so với nhu cầu của các HTX, do vậy cần mở rộng phạm vi và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh; vừa thực hiện chức năng hỗ trợ ưu đãi từ nguồn ngân sách nhà nước, vừa đẩy mạnh tiếp cận các nguồn lực và cho vay, liên kết hệ thống với các Quỹ hỗ trợ Trung ương và các nguồn quỹ khác, khai thác tối đa nguồn lực từ thị trường để hỗ trợ phát triển HTX.

- Mở rộng phạm vi hỗ trợ trong tất cả các lĩnh vực, địa bàn, trong đó ưu tiên cho các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, địa bàn nông thôn, hợp tác xã tham gia chuỗi giá trị sản xuất các sản phẩm chủ lực vùng miền, sản phẩm chủ lực của tỉnh. Cần đảm bảo an toàn, tránh đổ vỡ khi thực hiện các nghiệp vụ mang nhiều rủi ro hoặc tạo cơ chế xin cho, nảy sinh tiêu cực.

- Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh bố trí bổ sung nguồn vốn cho Quỹ, đảm bảo vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ phát triển Hợp tác xã địa phương khi hoạt động.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng có liên quan

Nguồn vốn vay ưu đãi của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã của tỉnh mang lại hiệu quả rõ rệt cả về mặt kinh tế và xã hội, giúp cho nhiều hợp tác xã duy trì, mở rộng sản xuất, kinh doanh, đổi mới công nghệ, tạo việc làm cho lao động địa phương. Đây là cơ hội để cho các HTX trên địa bàn tỉnh được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, góp phần tạo kênh tín dụng quan trọng giúp các cơ sở kinh tế hợp tác, HTX tháo gỡ một phần khó khăn về vốn đầu tư, mở rộng phát triển sản xuất, kinh doanh, tăng doanh thu, lợi nhuận và đóng góp cho ngân sách nhà nước, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động. Đồng thời, thúc đẩy thành lập mới và phát triển tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX. Qua đó, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để thống nhất triển khai thực hiện.

4. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

a) Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã có nhiều HTX, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp hình thành mối liên kết trong sản xuất gắn với chuỗi giá trị sản phẩm. Nhiều sản phẩm của HTX có chất lượng tốt, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, nhưng khả năng tiêu thụ vẫn còn hạn chế chưa tương xứng với tiềm năng.

Công tác hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường đối với HTX trong thời gian qua đã được các Sở ngành quan tâm nhưng chưa nhiều, do vậy trong thời gian tới cần tập trung đẩy mạnh công tác giới thiệu, quảng bá sản phẩm HTX bằng nhiều hình thức, giúp HTX chủ động trong việc xúc tiến thương mại, tìm kiếm khách hàng, thị trường mới, đặc biệt các Hiệp định thương mại tự do (FTA) sẽ mang lại nhiều cơ hội lớn trong giao thương toàn cầu, do đó các HTX cần mạnh dạn tiếp cận các chủ trương, chính sách về hội nhập, các thỏa thuận, ưu đãi từ FTA và sản xuất theo các bộ tiêu chí quốc tế nhằm tận dụng cơ hội để thâm nhập thị trường thế giới.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại để quảng bá, giới thiệu sản phẩm; tạo sự liên kết, xây dựng mạng lưới gắn kết giữa nhà sản xuất với các đơn vị phân phối, bán lẻ, tạo cơ hội ký kết hợp đồng mua bán sản phẩm hàng hóa, chuyển giao công nghệ, liên doanh, liên kết giữa các HTX, doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm chủ lực và an toàn cho các HTX, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho các HTX trên địa bàn tỉnh.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Hỗ trợ kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng một số điểm xúc tiến thương mại (bán và giới thiệu sản phẩm), hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể tại một số huyện trọng điểm.

- Xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cho các tổ chức kinh tế tập thể.

- Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

- + Ngân sách địa phương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể.

- + Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; tổ chức diễn đàn kinh tế tập thể; hỗ trợ hợp tác xã trong việc đăng ký

chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử; hỗ trợ xây dựng một số điểm xúc tiến thương mại của các tổ chức kinh tế tập thể.

Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh hợp tác xã tỉnh và các đơn liên quan tổ chức xây dựng kế hoạch trợ hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường khu vực kinh tế tập thể (lồng ghép trong chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh) trình UBND tỉnh phê duyệt. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh và đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng có liên quan

Hoạt động xúc tiến thương mại là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, là cầu nối thúc đẩy cơ hội hợp tác giữa doanh nghiệp, HTX, nhà phân phối và người tiêu dùng...

Công tác xúc tiến thương mại tạo cơ hội ký kết hợp đồng mua bán sản phẩm hàng hóa, liên doanh, liên kết giữa các HTX, doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm chủ lực cho các HTX; các kênh bán hàng được đa dạng hóa, ngoài bán trực tiếp, sản phẩm của các HTX được quảng bá, giới thiệu trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội và sàn giao dịch thương mại điện tử.

Qua sàn giao dịch, các HTX từng bước tiếp cận thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường. Đây cũng là cơ hội để HTX trao đổi thông tin, tiếp thị sản phẩm hiệu quả và giảm được các chi phí giao dịch, khi sản phẩm được đưa lên sàn giao dịch thương mại điện tử, được lượng lớn khách hàng biết đến và thụ hưởng những lợi thế về chiến lược tiếp thị mà các nhà cung cấp nền tảng giao dịch thương mại điện tử mang lại.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết đề thống nhất triển khai thực hiện.

5. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm

a) Xác định vấn đề bất cập

Trong giai đoạn 2016 – 2020, hỗ trợ này chậm triển khai trong thực tế (*Quyết định số 2261/QĐ-TTg được ban hành ngày 15/12/2014 nhưng đến năm 2019 địa phương mới triển khai được thông qua vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*). Số lượng hợp tác xã được thụ hưởng hỗ trợ này còn hạn chế (chiếm 2,8% tổng số HTX nông nghiệp); các dự án hỗ trợ có quy mô nhỏ, chủ yếu tập trung hỗ trợ cho từng HTX gắn với quy mô hoạt động cấp xã, chưa phát huy được tiềm năng liên kết vùng miền, nâng cao quy mô và sức cạnh tranh cũng như hiệu quả khai thác của công trình hỗ trợ.

Do vậy trong giai đoạn tới với mục tiêu tập trung đẩy mạnh liên kết vùng, miền, xây dựng nhiều mô hình chuỗi giá trị hàng hóa sản phẩm thì việc thực hiện

hỗ trợ này rất quan trọng để các hợp tác xã có thêm tiềm lực, nội lực phát triển. Qua đây, phần nào đồng bộ hóa, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất trong khu vực kinh tế tập thể.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Nâng cao chất lượng, số lượng cơ sở hạ tầng cho khu vực kinh tế tập thể, HTX, đáp ứng phần nào yêu cầu của phương thức sản xuất mới, tạo cơ sở nâng cao năng lực cạnh tranh.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Hỗ trợ hợp tác xã xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên.

- Hỗ trợ hợp tác xã xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp (bao gồm: Cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp).

- Hỗ trợ hợp tác xã xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng hải sản tập trung của hợp tác xã nông nghiệp trên sông.

- Nguồn kinh phí, mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, hợp tác xã và vốn hợp pháp khác, cụ thể:

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa **80%** đối với các hợp tác xã nông nghiệp xây dựng công trình tại các thôn, buôn, bản đặc biệt khó khăn của các xã vùng I, vùng II và các xã đặc biệt khó khăn; ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa **70%** các xã, phường, thị trấn còn lại. Căn cứ mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, vốn đề xuất đối ứng của hợp tác xã, vốn từ các nguồn hợp pháp khác và tính chất của dự án/phương án cấp chính quyền địa phương xem xét, quyết định tổng mức đầu tư hỗ trợ cho dự án/phương án từ nguồn ngân sách nhà nước.

+ Đối với dự án có tính chất liên vùng, khu vực do các bộ, cơ quan trung ương quản lý: Ngân sách trung ương đầu tư tối đa **100%** tổng mức đầu tư dự án.

+ Phương thức hỗ trợ: Nhà nước hỗ trợ cho hợp tác xã thông qua cấp chính quyền địa phương xây dựng, mua sắm, bàn giao cho hợp tác xã; trường hợp hợp tác xã có đủ năng lực, cấp có thẩm quyền xem xét giao cho hợp tác xã tự thực hiện dự án, mua sắm với tổng mức vốn dưới 03 tỷ đồng.

- Hỗ trợ của Nhà nước là tài sản không chia của hợp tác xã. Hợp tác xã tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng công trình sau khi công trình được đưa

vào hoạt động; khi hợp tác xã giải thể thì phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước được chuyển cho chính quyền địa phương nơi hợp tác xã đã tiến hành đăng ký thành lập quản lý.

- Cơ chế đầu tư:

+ Hợp tác xã căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi cấp chính quyền địa phương nơi hợp tác xã tổ chức sản xuất, kinh doanh xem xét.

+ Các địa phương căn cứ vào tình hình thực tế quy định số lượng thành viên cụ thể, ưu tiên các hợp tác xã có số lượng thành viên lớn, sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; hợp tác xã hoạt động trên các địa bàn đặc biệt khó khăn; tổng hợp danh sách hạng mục công trình và hợp tác xã đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xem xét nhu cầu hỗ trợ của các địa phương, tập trung nguồn lực, hỗ trợ đúng đối tượng, đáp ứng nhu cầu thực tế của các HTX, Liên hiệp HTX cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định; tổng hợp nhu cầu vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để thực hiện Chương trình, đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật khác liên quan.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng có liên quan

Hiện nay, các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp đang được khuyến khích, định hướng mở rộng lĩnh vực hoạt động từ cung ứng các dịch vụ công ích sang dịch vụ cạnh tranh để đáp ứng nhu cầu sản xuất, bao tiêu sản phẩm cho các thành viên. Tuy nhiên, thiếu và yếu về cơ sở hạ tầng đang là trở ngại lớn đối với mục tiêu thay đổi về “chất” của các HTX trong lĩnh vực này.

Việc hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước cùng việc huy động nguồn vốn của các HTX đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tạo điều kiện thuận lợi cho HTX nông nghiệp nâng cao cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất; sản phẩm sau khi thu hoạch có nhà sơ chế, bảo quản đảm bảo chất lượng nông sản, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, tạo việc làm cho nhân dân trong khu vực.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để thống nhất triển khai thực hiện.

3. 6. Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã nông nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp rất nhiều khó khăn mang tính đặc thù như: các HTX đa phần thiếu vốn, cơ sở vật chất; trình độ, năng lực của cán bộ quản lý còn nhiều hạn chế; thành viên phần lớn là hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, việc huy động

vốn đóng góp để xây dựng, phát triển HTX là rất khó khăn... Do vậy, để tạo điều kiện hỗ trợ, giúp các HTX vượt qua khó khăn, từng bước ổn định phát triển sản xuất trong nền kinh tế thị trường rất cần có cơ chế ưu tiên đối với hợp tác xã, tổ hợp tác trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời việc phát triển HTX vùng đồng bào DTTS và miền núi, là một trong những nhiệm vụ nhằm thể chế hóa quan điểm, mục tiêu, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án Tổng thể phát triển phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xây dựng những mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả cao trong khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giúp các HTX vùng đồng bào DTTS dần tiếp cận với khoa học - kỹ thuật, tương trợ giúp nhau cùng phát triển, tôn trọng và giữ gìn bản sắc văn hóa của các dân tộc nhằm bảo tồn, phát huy di sản văn hóa các dân tộc trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, góp phần thực hiện hiệu quả Đề án Tổng thể phát triển phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Hỗ trợ vốn lưu động, hỗ trợ mua máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất; bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã, ứng dụng, đổi mới, nâng cao trình độ, công nghệ, khuyến công, khuyến nông, đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với HTX vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh quy định nội dung và định mức hỗ trợ cụ thể từ ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích phát triển hợp tác xã nông nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết này.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện các nội dung hỗ trợ liên quan, lồng ghép trong kinh phí Đề án Tổng thể phát triển phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng có liên quan

Sẽ góp phần giảm bớt khó khăn về vốn, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các HTX mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Khuyến khích các HTX mạnh dạn đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp các HTX nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

e) *Kiến nghị giải pháp lựa chọn*: Kiến nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để thống nhất triển khai thực hiện.

III. LẤY Ý KIẾN

1. Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị và đối tượng chịu tác động của việc xây dựng Nghị quyết.

2. Đăng tải trang thông tin điện tử tỉnh lấy ý kiến người dân về việc xây dựng Nghị quyết.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan tổ chức thực hiện chính sách: UBND tỉnh Đắk Lắk.

2. Cơ quan giám sát việc thực hiện chính sách: Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ Đại biểu HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện chính sách của Nghị quyết.

UBND tỉnh báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị